

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HC-PT

Ngày 08 - 01 - 2025

V/v: *Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Ông Nguyễn Đức Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 896/2024/TLPT-HC ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2024/HC-ST ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3385/2024/QĐPT-HC ngày 29 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1959.

Thường trú: V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ liên hệ: Hẻm 384, đường N, khu phố B 4, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Hoàng Mạnh H, sinh năm 1976. Địa chỉ: xóm L, xã N, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (văn bản ủy quyền ngày 24/01/2024), vắng mặt.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Địa chỉ: Đường số 10, khu trung tâm hành chính thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Võ Trọng T, chức vụ: Phó

Chủ tịch UBND thành phố D (văn bản ủy quyền ngày 24/4/2024), vắng mặt (có đề nghị xin vắng mặt).

Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/01/2024 và đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 11/3/2024, người khởi kiện, người đại diện hợp pháp cho người khởi kiện trình bày:

Năm 2009, bà P nhận chuyển nhượng của ông Quách Trường S và ông Lâm Tiến L phần đất diện tích 42,8m², nay thuộc khu phố B 4, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Thời điểm chuyển nhượng hai bên chỉ lập giấy tờ tay, không ra chính quyền lập thủ tục. Hiện nay, ông L đã chết, gia đình ông L ở đâu thì bà P không biết. Ông S đang ở tại địa chỉ: 142, khu phố 4, phường T, Quận X, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2010, bà P cất nhà ở đến nay; quá trình sử dụng bà P không có đăng ký quyền sử dụng đất, cất nhà ở không có giấy phép.

Ngày 07/4/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 1322/QĐ-KPHQ yêu cầu bà P phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là “khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm” với diện tích đất 42,8m², tức là đất nhà bà P đã mua năm 2009 và đang có nhà ở của bà P.

Không chấp nhận với Quyết định số 1322/QĐ-KPHQ, ngày 01/11/2023, bà P đã làm đơn khiếu nại Quyết định số 1322/QĐ-KPHQ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương; đến nay bà P vẫn chưa nhận được quyết định giải quyết khiếu nại.

Ngày 13/11/2023, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố D lại tiếp tục ra Quyết định số 5136/QĐ-CCXP về việc “cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả” để thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-KPHQ ngày 07/4/2023.

Ngày 28/12/2023, UBND thành phố thành phố D, tỉnh Bình Dương lại quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế theo Quyết định số 5834/QĐ-CCKPHQ ngày 07/12/2023, yêu cầu bà P phải bàn giao đất trước ngày 15/01/2024.

Quy định của Luật Đất đai tại các Điều: 89, 90, 91 thì người bị Nhà nước thu hồi đất có đủ điều kiện quy định của pháp luật về đất đai thì được bồi thường (bao gồm: nhà, công trình xây dựng trên đất, cây trồng, vật nuôi, chi phí di chuyển...). Trong trường hợp không đủ điều kiện được bồi thường thì UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là UBND cấp tỉnh) xem xét để hỗ trợ cho người dân. Thế nhưng, chính quyền lại không ghi nhận ý kiến của người dân, suốt một thời gian dài, bà P đã có công sức bảo quản, giữ gìn, tôn tạo, làm tăng giá trị của đất nhưng cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất không có bất cứ chính sách hỗ trợ, bồi thường nào cho và bà P là xâm phạm đến quyền lợi của bà P.

Người đại diện hợp pháp của bà P xác định nguồn gốc đất của cha ông S, ông S là người thừa kế ở hàng thứ nhất nên việc ông S chuyển nhượng đất cho bà P là hợp lý. Do đó, bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 5136/QĐ-CCXP ngày 13/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và bồi thường tài sản trên đất của bà P với số tiền 400.000.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố D là ông Võ Trọng T, chức vụ Phó Chủ tịch UBND thành phố D trình bày ý kiến đối với vụ án tại Văn bản ngày 27/4/2024 như sau:

- Nguồn gốc khu đất có diện tích 30.612,2m² là đất công, trước đây UBND tỉnh Sông Bé (nay là UBND tỉnh Bình Dương) giao cho các tổ chức kinh tế Nhà nước cấp tỉnh quản lý, sử dụng (Công ty ESACOLtd, Công ty Sản xuất kinh doanh – Tư vấn - Đầu tư Bình Dương, Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư Phát triển Kinh tế Miền Núi, Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Xây dựng Phú Cường).

Ngày 11/4/2017, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 923/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đã cấp cho Công ty Dịch vụ Đầu tư Phát triển kinh tế Miền Núi (nay là Công ty Cổ phần Thương mại - Đầu tư - Xây dựng Phú Cường) giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Dương quản lý; lý do thu hồi: Công ty Cổ phần Thương mại - Đầu tư - Xây dựng Phú Cường do thiếu trách nhiệm để bị lấn chiếm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 64 của Luật Đất đai năm 2013.

Ngày 02/10/2020, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 2944/QĐ-UBND về việc thu hồi khu đất có diện tích 30.612,2m² do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Dương quản lý và giao khu đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Dĩ An quản lý.

- Căn cứ ban hành Quyết định số 5136/QĐ-CCXP ngày 13/11/2023 của UBND thành phố D: Ngày 28/3/2023, UBND phường An Bình kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị P do có hành vi chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực đô thị với diện tích 42,8m² thuộc đất công do Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Dĩ An quản lý theo Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của UBND tỉnh Bình Dương.

Ngày 30/3/2023, UBND phường An Bình có Tờ trình số 52/TTr-UBND đề nghị UBND thành phố D ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với bà Nguyễn Thị P. Ngày 07/4/2023, UBND thành phố D ban hành Quyết định số 1322/QĐ-KPHQ buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Thị P.

Như vậy, việc UBND thành phố D không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Nguyễn Thị P là phù hợp theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 65 của Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (quá 02 năm tính từ thời điểm người có thẩm quyền thi hành công vụ phát hiện

hành vi vi phạm). Đồng thời, việc UBND thành phố D ban hành Quyết định số 1322/QĐ-KPHQ ngày 07/4/2023 buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Thị P là phù hợp quy định tại Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và điểm a, khoản 7 Điều 14 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Do bà Nguyễn Thị P chưa tự nguyện chấp hành biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số 1322/QĐ-KPHQ ngày 04/4/2023; ngày 01/11/2023, UBND phường An Bình có Tờ trình số 190/TTr-UBND đề nghị UBND thành phố D ban hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với bà Nguyễn Thị P.

Ngày 13/11/2023, UBND thành phố D ban hành Quyết định số 5136/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Thị P.

Như vậy, việc UBND thành phố D ban hành Quyết định số 5136/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Thị P là phù hợp theo quy định tại Điều 29 của Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2024/HC-ST ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, quyết định:

Áp dụng Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 164, Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206 và khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; các Điều: 74, 76, 82, 166, 206, 208 của Luật Đất đai năm 2013 và các Điều: 28, 29, 30, 38, 87 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P về việc hủy Quyết định số 5136/QĐ-CCXP ngày 13/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo.

Ngày 26/8/2024, người khởi kiện bà Nguyễn Thị P kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện bà Nguyễn Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo, sửa bản

án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy Quyết định số 5136/QĐ-CCXP ngày 13/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị P là người khởi kiện hợp lệ, trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị P, giữ nguyên bản án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 26/8/2024, người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm, đơn kháng cáo của người khởi kiện làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự vắng mặt đã được Tòa triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 225 của Luật Tố tụng Hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung: Theo đơn khởi kiện và đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị P yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 5136/QĐ-CCXP ngày 13/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Thị P, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Nguồn gốc diện tích đất 44.800m² là của ông Quách Trường C, sau năm 1975, gia đình ông C vẫn sử dụng đến năm 1988, ông C chết, ông Quách Trường S (là một trong 04 người con của ông C) tiếp tục quản lý. Năm 1991- 1992, ông S chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất 44.800m². Công ty Dịch vụ Đầu tư phát triển Miền Núi được UBND tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương) giao 44.800m² đất theo Quyết định số 35/QĐ-UB ngày 14/4/1992 và Công ty đã bồi thường thành quả lao động trên đất cho ông S với số tiền 170.000.000 đồng.

Năm 2009, ông Quách Ngọc L (một trong 4 người con của ông C) khiếu nại đòi lại đất. Quá trình giải quyết cơ quan có thẩm quyền đã bác khiếu nại của ông L. Do vi phạm trong việc quản lý đất, để đất bị lấn chiếm...nên UBND tỉnh Bình Dương đã thu hồi lại đất của Công ty Dịch vụ Đầu tư Phát triển Miền Núi (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Phú Cường) và giao lại cho UBND thành phố D quản lý, diện tích còn lại là 30.612,2m². Diện tích đất 42,8m² do bà P quản lý là do lấn chiếm, thuộc một phần trong tổng diện tích 30.612,2m².

[2.2] Bà P trình bày năm 2009 bà có mua đất của ông Quách Trường S, đến ngày 25/01/2010 hai bên lập giấy mua bán, không công chứng, chứng thực, sau đó bà P cất nhà ở, không có giấy phép. bà P cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh quá trình quản lý, sử dụng đất nêu trên.

[2.3] Căn cứ vào nguồn gốc cũng như quá trình sử dụng đất, xác định diện tích đất 42,8m² bà P quản lý, sử dụng là do lấn chiếm. Vì vậy, Chủ tịch UBND thành phố D ban hành Quyết định số 1322/QĐ-CCXP về việc buộc bà P khắc phục hậu quả trả lại diện tích đất như nguyên trạng ban đầu, do bà P không chấp hành nên Chủ tịch UBND thành phố D ban hành Quyết định số 5136/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc bà P phải thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-CCXP là có căn cứ, đúng pháp luật. Không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P về việc hủy Quyết định số 5136/QĐ-CCXP ngày 13/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

[3] Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không xuất trình thêm các tài liệu, chứng cứ gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị P; giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị P không được chấp nhận nên bà P phải chịu án phí phúc thẩm nhưng bà P là người cao tuổi nên được miễn.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính.

Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị P, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2024/HC-ST ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

2. Căn cứ Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; Điều 164; Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206 và khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng các Điều 74, 76, 82, 166, 206, 208 của Luật Đất đai năm 2013;

Áp dụng các Điều 28, 29, 30, 38, 87 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P về việc hủy Quyết định số 5136/QĐ-CCXP ngày 13/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: bà Nguyễn Thị P được miễn án phí.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Dương (1);
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS. 17b, PMT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Thọ